

TỔNG HỢP THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

(Báo tuần từ ngày 06/11/2024 đến ngày 12/11/2024)

ĐVT: triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU THU	Dự toán 2024	Phát sinh trong tuần	Thực hiện đến ngày 12/11/2024 (Số liệu tổng hợp đến ngày 12/11/2024)	Ước phát sinh tuần sau (từ ngày 13/11/2024 đến ngày 19/11/2024)	Ước thực hiện đến ngày 19/11/2024	Tỷ lệ % thực hiện đến ngày 12/11/2024 so với Dự toán	Tỷ lệ % U' TH đến ngày 19/11/2024 so với Dự toán	Tỷ lệ % thực hiện đến ngày 12/11/2024 so với cùng kỳ	So sánh với tuần trước	
										Tăng(+)/ giảm(-)	Tỷ lệ %
A	B	1	2	3	4	5=3+4	6=3/1	7=5/1	8	9=2- (PS tuần trước)	10
	TỔNG THU	14.580.299	313.149	21.960.459	248.100	22.208.559				-387.345	
1)	Thu NSNN trên địa bàn	8.801.000	98.982	10.150.048	248.100	10.398.148	115,33	118,15	119,46	-62.888	(38,85)
a)	Thu nội địa	8.531.000	90.638	9.798.287	238.100	10.036.387	114,86	117,65	118,87	-58.059	(39,05)
-	Thu từ DN có vốn ĐTNN	2.080.000	1.108	2.856.104	40.000	2.896.104	137,31	139,24	113,93	-61.743	(98,24)
-	Thu từ doanh nghiệp NN	252.000	703	233.963	5.000	238.963	92,84	94,83	105,18	-1.099	(60,99)
-	Thu từ Khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	1.210.000	14.079	1.705.219	15.000	1.720.219	140,93	142,17	159,35	-26.030	(64,90)
-	Lệ phí trước bạ	280.000	8.914	301.371	5.000	306.371	107,63	109,42	106,49	3.076	52,69
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp, phi NN	18.000	109	21.327	0	21.327	118,48	118,48	102,92	-577	(84,11)
-	Thuế thu nhập cá nhân	825.000	29.914	828.892	30.000	858.892	100,47	104,11	106,74	20.890	231,49
-	Thu tiền sử dụng đất	1.000.000	26.103	1.105.332	20.000	1.125.332	110,53	112,53	148,60	10.999	72,82
-	Thu tiền cấp quyền Khai thác khoáng sản	5.500	46	13.151	0	13.151	239,11	239,11	188,33	-180	(79,65)
-	Thu phí, lệ phí	137.000	1.895	121.181	2.000	123.181	88,45	89,91	106,97	-1.842	(49,29)
-	Thu tiền cho thuê và bán nhà ở thuộc SHNN	1.000	0	730	100	830	73,00	83,00	0,00	0	
-	Thu tiền thuê đất, thuê mặt nước	40.000	127	54.768	1.000	55.768	136,92	139,42	154,21	-2.831	(95,71)
-	Thuế bảo vệ môi trường	620.000	0	568.146	0	568.146	91,64	91,64	0,00	0	
-	Thu khác ngân sách	232.500	7.640	312.963	10.000	322.963	134,61	138,91	100,56	2.239	41,46
-	Thu từ hoạt động XSKT	1.830.000	0	1.675.140	110.000	1.785.140	91,54	97,55	103,87	-961	
b)	Thuế xuất nhập khẩu	270.000	8.344	351.761	10.000	361.761	130,28	133,99	138,48	-4.829	(36,66)
2)	Thu bổ sung từ NSTW	5.779.299	215.000	6.281.795		6.281.795	108,69	108,69	145,18	-320.292	
3)	Thu chuyển nguồn, kết dư	0	-833	5.528.616	0	5.528.616				-4.165	
4)	Thu các khoản vay	0	0	0	0	0				0	
	Điều tiết: - NSTW	690.770	12.312	788.062	13.700	801.762	114,08	116,07	124,88	-6.336	(33,98)
	- NS TỈNH	5.887.420	247.645	17.529.460	205.900	17.735.360	297,74	301,24	122,10	-356.481	(59,01)
	- NS HUYỆN, XÃ	2.222.810	53.192	3.642.937	28.500	3.671.437	163,89	165,17	106,12	-24.528	(31,56)

* Thực hiện đến ngày 12/11/2024

- Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết là 0 tỷ đồng, lũy kế đến ngày 12/11/2024 là 1.675.140 tỷ đồng, đạt 91,54 % so với dự toán năm, bằng 103,87% so với cùng kỳ.
- Thu tiền sử dụng đất là 26,103 tỷ đồng, lũy kế đến ngày 12/11/2024 là 1.105.332 tỷ đồng, đạt 110,53% so với dự toán năm, bằng 148,60% so với cùng kỳ. Nếu loại trừ khoản ghi thu tiền sử dụng đất do nhà đầu tư tự nguyện ứng trước để bồi thường, giải phóng mặt bằng là 371 tỷ đồng thì lũy kế thu tiền sử dụng đất đến ngày 12/11/2024 là 734.332 tỷ đồng, đạt 73,43% dự toán năm (1.000 tỷ đồng).
- Các khoản thu nội địa còn lại là 64,535 tỷ đồng, lũy kế đến ngày 12/11/2024 là 7.017,815 tỷ đồng, đạt 123,10% so với dự toán năm, bằng 119,23% so với cùng kỳ. Nếu loại trừ khoản ghi thu tiền thuê đất do nhà đầu tư tự nguyện ứng trước để bồi thường, giải phóng mặt bằng là 13 tỷ đồng, thì lũy kế số thu nội địa đến ngày 12/11/2024 là 7.004,815 tỷ đồng, đạt 122,87% dự toán năm (5.701 tỷ đồng).

* Ước thực hiện đến ngày 19/11/2024

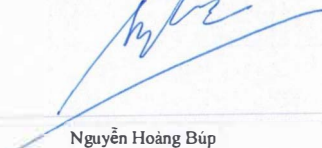
- Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết là 110 tỷ đồng, lũy kế đến ngày 19/11/2024 là 1.785.140 tỷ đồng, đạt 97,55% so với dự toán năm, bằng 110,69% so với cùng kỳ.
- Thu tiền sử dụng đất là 20,00 tỷ đồng, lũy kế đến ngày 19/11/2024 là 1.125.332 tỷ đồng, đạt 112,53% so với dự toán năm, bằng 151,29% so với cùng kỳ. Nếu loại trừ khoản ghi thu tiền sử dụng đất do nhà đầu tư tự nguyện ứng trước để bồi thường, giải phóng mặt bằng là 371 tỷ đồng thì lũy kế thu tiền sử dụng đất đến ngày 19/11/2024 là 754.332 tỷ đồng, đạt 75,43% dự toán năm (1.000 tỷ đồng).
- Các khoản thu nội địa còn lại là 108,100 tỷ đồng, lũy kế đến ngày 19/11/2024 là 7.125,915 tỷ đồng, đạt 124,99% so với dự toán năm, bằng 121,06% so với cùng kỳ. Nếu loại trừ khoản ghi thu tiền thuê đất do nhà đầu tư tự nguyện ứng trước để bồi thường, giải phóng mặt bằng là 13 tỷ đồng, thì lũy kế số thu nội địa đến ngày 19/11/2024 là 7.112,915 tỷ đồng, đạt 124,77% dự toán năm (5.701 tỷ đồng).

Lập biểu



Trần Thị Diệu Thắm

Phòng QL. Ngân sách - Tài chính HCSN


Nguyễn Hoàng Búp

TỔNG HỢP CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2024
(Báo tuần từ ngày 06/11/2024 đến ngày 12/11/2024)

DVT: triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU CHI	Dự toán năm 2024	Phát sinh trong tuần	Thực hiện đến ngày 12/11/2024 (Số liệu tổng hợp đến ngày 12/11/2024)	Ước phát sinh tuần sau (từ ngày 13/11/2024 đến ngày 19/11/2024)	Ước thực hiện đến ngày 19/11/2024	Tỷ lệ % thực hiện đến ngày 12/11/2024 so với Dự toán	Tỷ lệ % ƯTH đến ngày 19/11/2024 so với Dự toán	Tỷ lệ % thực hiện đến ngày 12/11/2024 so với cùng kỳ	So sánh với tuần trước	
										Tăng(+)/ giảm(-)	Tỷ lệ %
A	B	1	2	3	4	5=3+4	6=3/1	7=5/1	8	9=2- (PS tuần trước)	10
	TỔNG CHI	14.456.318	280.605	14.094.356	325.000	14.419.356	97,50	99,74	112,01	-76.966	-21,52
A	CHI CÂN ĐỐI	14.456.118	282.254	12.885.410	325.000	13.210.410	89,13	91,38	115,47	-90.822	-24,34
I.	Chi đầu tư phát triển	4.883.653	47.927	5.661.289	80.000	5.741.289	115,92	117,56	121,00	-9.524	-16,58
II.	Chi thường xuyên	9.152.580	234.327	7.223.082	245.000	7.468.082	78,92	81,60	111,50	-81.298	-25,76
1	Chi hành chính SN	8.345.022	225.082	6.905.185	220.000	7.125.185	82,75	85,38	112,61	-85.003	-27,41
	Chi sự nghiệp kinh tế, môi trường	1.047.526	30.944	628.422	30.000	658.422	59,99	62,85	79,25	9.356	43,34
	Chi sự nghiệp văn hóa	5.730.288	140.570	4.723.352	150.000	4.873.352	82,43	85,05	115,30	-78.615	-35,87
	Chi quản lý hành chính	1.567.208	53.568	1.553.411	40.000	1.593.411	99,12	101,67	125,03	-15.745	-22,72
2	Chi khác	807.558	9.245	317.897	25.000	342.897	39,37	42,46	91,87	3.705	66,87
	Quốc phòng - An ninh	310.131	8.718	267.647	5.000	272.647	86,30	87,91	95,86	9.945	203,76
	Khác	497.427	527	50.250	20.000	70.250	10,10	14,12	75,18	2.760	418,47
III.	Bổ sung quỹ DTTC	1.000	0	1.000	0	1.000	100,00	100,00		0	
IV.	Dự phòng	235.220	0	0	0	0				0	
V.	Tạo nguồn cải cách tiền lương	0	0	0	0	0				0	
VI.	Chi CTMT, BS có mục tiêu	183.665	0	0	0	0				0	
VII.	Chi trả lãi, phi vay	200	0	39	0	39				0	
VIII.	Chi trả nợ vay	0	0	0	0	0				0	
B	TẠM ỨNG XDCB	0	0	61.802	0	61.802				0	
C	TẠM ỨNG HCSN	0	-1.649	6.216	0	6.216				0	
D	TẠM ỨNG KHÁC	0	0	0	0	0				0	
E	T.Ư CHI XDCB NĂM TRƯỚC CH.SANG	0	0	1.140.928	0	1.140.928				0	0

Ghi chú: Nguồn dự phòng năm 2024: Dự toán là 235,220 tỷ đồng; đã sử dụng đến ngày 12/11/2024 là 119,713 tỷ đồng. Trong đó:

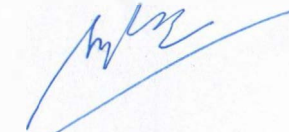
- Cấp Tỉnh: Dự toán đầu năm là 94,576 tỷ đồng, đã có kế hoạch sử dụng đến ngày 12/11/2024 là 55,995 tỷ đồng. Số còn lại là 38,581 tỷ đồng.
- Cấp Huyện: Dự toán đầu năm là 117,154 tỷ đồng, đã sử dụng đến ngày 12/11/2024 là 56,684 tỷ đồng. Số còn lại là 60,470 tỷ đồng.
- Cấp Xã: Dự toán đầu năm là 23,490 tỷ đồng, đã sử dụng đến ngày 12/11/2024 là 7,034 tỷ đồng. Số còn lại là 16,455 tỷ đồng.

Lập biểu



Thân Thị Diệu Thắm

Phòng QL Ngân sách - Tài chính HCSN



Nguyễn Hoàng Búp